FAIR CONSULTING VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
3 Fl., Leadvisors Place, No. 41A Ly Thai To Str., Hoan Kiem Dist., Hanoi
Tel: (024) 3974 4839; Fax: (024) 3974 4840
Website: www.faircongrp.com

BẢN TIN THUẾ Tháng 4 năm 2024

1. Tạm hoãn xuất cảnh đối với người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế thuộc trường hợp đang bị cưỡng chế thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (Công văn số 1457/TCT-QLN ngày 10/04/2024 của Tổng cục Thuế)

Trường hợp cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp thuộc trường hợp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cá nhân đó có thể bị tạm hoãn xuất cảnh. Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế và công tác quản lý thuế trên địa bàn để quyết định việc lựa chọn các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh.

2. Xử lý thuế trong trường hợp chi nhánh chấm dứt hoạt động (Công văn số 1569/TCT-KK ngày 15/04/2024 của Tổng cục Thuế và công văn số 9579/CTHN-TTHT ngày 28/02/2024 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

- Trường hợp chi nhánh thực hiện chấm dứt hoạt động và chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết đến thời điểm chấm dứt hoạt động, nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật về thuế GTGT thì chi nhánh được chuyển số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết cho trụ sở chính để tiếp tục kê khai, khấu trừ theo quy định.
- Lỗ của chi nhánh hạch toán độc lập chấm dứt hoạt động được kết chuyển về trụ sở chính nếu:
  - chi nhánh là đơn vị hạch toán độc lập, kê khai thuế TNDN riêng;
  - khi giải thể chi nhánh, công ty kế thừa toàn bộ nghĩa vụ và quyền lợi của chi nhánh;
  - cơ quan thuế đã kiểm tra quyết toán thuế tại chi nhánh xác định số lỗ chi tiết của từng năm.

  Khi đó, số lỗ này được theo dõi chi tiết theo năm phát sinh và chuyển lỗ vào Công ty khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và thời gian chuyển lỗ thực hiện theo quy định là 5 năm kể từ khi phát sinh lỗ.

3. Tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động mua hàng hóa bằng hình thức Bảng kê mẫu số 01/TNDN (Công văn số 1336/TCT-TTKT ngày 02/04/2024 của Tổng cục Thuế)

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế tăng cường xác minh các trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm được phép sử dụng hình thức Bảng kê mẫu số 01/TNDN (không có hóa đơn) làm căn cứ xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN hợp lý, đúng quy định.

4. Hướng dẫn kê khai hóa đơn đầu vào trên bảng kê Mẫu 01-1/HD (Công văn số 9580/CTHN-TTHT ngày 28/2/2024 của Cục thuế TP. Hà Nội)

Căn cứ các quy định hiện hành, trường hợp công ty đề nghị hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thì hồ sơ, tài liệu đề nghị hoàn thuế GTGT được qui định tại Điều 28 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính. Trường hợp hóa đơn mua hàng là hóa đơn điện tử mà người bán đã gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) theo qui định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ thì công ty không cần cung cấp Bảng kê hóa đơn, chứng từ của hàng hóa, dịch vụ mua vào theo Mẫu 01-1/HD ban hành kèm theo Phụ lục 1 của Thông tư số 80/2021/TT-BTC nêu trên.

5. Hướng dẫn chính sách thuế đối với thương nhân nước ngoài hiện diện tại Việt Nam (Công văn số 558/TCT-CS ngày 20/2/2024 của Tổng cục thuế)

Ngày 12/7/2023, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 3622/TCHQ-GSQL phản hồi về vướng mắc liên quan đến thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam. Theo đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/5/2007 của Chính phủ về quyền xuất khẩu của thương nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam và khoản 5 Điều 3 Luật quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017: nếu xác định thương nhân nước ngoài đã có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; đã có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp thì không thuộc trường hợp thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

- Trường hợp xác định thương nhân nước ngoài không thuộc trường hợp thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam thì hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài này và được chỉ định cho doanh nghiệp khác được giao hàng tại Việt Nam không thuộc trường hợp xuất khẩu/nhập khẩu tại chỗ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ và điểm c khoản 1 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Cơ quan hải quan xác định việc doanh nghiệp mở tờ khai xuất khẩu tại chỗ không đúng theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 35, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì Cơ quan thuế không giải quyết hoàn thuế do không đáp ứng điều kiện về tờ khai hải quan theo quy định.

6. Hướng dẫn xuất hóa đơn đối với hàng hóa nhập khẩu của nhà thầu nước ngoài (Công văn số 561/CTBNI-TTHT ngày 6/2/2024 của Cục thuế Tỉnh Bắc Ninh)

Công ty JFE Engineering Corporation có trụ sở tại Nhật Bản (Công ty JFE) ký hợp đồng với Công ty TNHH Năng lượng xanh T&J (Chủ đầu tư) để thực hiện các hạng mục thiết kế, mua sắm, xây dựng và quản lý Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bắc Ninh, hợp đồng tách riêng giá trị từng hạng mục. Công ty JFE thành lập Văn phòng dự án để quản lý, điều hành hoạt động và thực hiện đăng ký mã số thuế, đăng ký, kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Theo qui định tại hợp đồng thì Chủ đầu tư trực tiếp nhập khẩu máy móc,

thiết bị từ nước ngoài và trong hồ sơ nhập khẩu đã bao gồm hóa đơn thương mại và chứng từ nhập khẩu để làm thủ tục nhập khẩu và nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu theo qui định thì Văn phòng dự án tại Việt Nam không phải xuất hóa đơn GTGT cho Chủ đầu tư đối với máy móc, thiết bị Chủ đầu tư đã trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng.